

Bản án số: 98/2025/DS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi;

Ông Trịnh Văn Lực.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 411/2025/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-DS ngày 08/8/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số B, khu phố N, phường D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Phong H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số G, đường N, khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- **Bị đơn:** Ông Trần Ngọc Đình S, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công T là ông Phan Phong H trình bày:

Ông Nguyễn Công T và ông Trần Ngọc Đình S có mối quan hệ quen biết. Sau nhiều lần nói chuyện thì ông S có mượn tiền của ông Nguyễn Công T để sử dụng cá nhân nên ông Nguyễn Công T có cho ông S mượn số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 03/06/2024 ông T và ông S có lập Giấy mượn tiền, số tiền cho mượn là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn mượn là tới ngày 31/08/2024. Ông Nguyễn Công T đã giao cho ông S đầy đủ số tiền nêu trên bằng chuyển khoản.

Mặc dù ông Nguyễn Công T đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông S trả khoản tiền mượn theo thỏa thuận, nhưng ông S chỉ mới trả được cho ông Nguyễn Công T 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền còn lại 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng) ông S vẫn cố tình không thanh toán, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi và tài chính của ông Nguyễn Công T.

Đến nay, đã quá hạn thời hạn mượn tiền và ông Nguyễn Công T cũng đang cần tiền để lo việc cá nhân nên ông Nguyễn Công T đã nhiều lần liên hệ với ông S để yêu cầu ông S trả lại tiền mượn nhưng ông S trốn tránh không thực hiện.

Nhận thấy quyền và lợi ích của ông Nguyễn Công T bị xâm phạm nên ông Nguyễn Công T yêu cầu: Buộc ông Trần Ngọc Đình S hoàn trả cho ông Nguyễn Công T số tiền còn lại là 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

- Về phía bị đơn ông Trần Ngọc Đình S:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu ông Trần Ngọc Đình S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T nhưng ông T không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày các ngày 08/8/2025 và ngày 28/8/2025 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trần Ngọc Đình S trả số tiền vay theo Giấy mượn tiền ngày ký ngày 03/6/2024, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tại 1 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (Nay là 117/7 khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy

định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Phong H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Ngọc Đình S đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 08/8/2025 và ngày 28/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Trần Ngọc Đình S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay đã quá hạn và cung cấp cho Tòa án là Giấy mượn tiền của ông Trần Ngọc Đình S ngày 03/6/2024, Giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của ông Trần Ngọc Đình S nên có cơ sở xác định việc ông Nguyễn Công T cho ông Trần Ngọc Đình S vay số tiền 100.000.000 đồng là có thật.

[2.2.2] Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 03/6/2024, xác định thời hạn trả nợ là ngày 31/8/2024 vì vậy có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không thỏa thuận về lãi căn cứ quy định tại Điều 463 và Điều 468, 470 Bộ luật Dân sự thì thời hạn cuối cùng để trả nợ là ngày 31/8/2024. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án, ông S không có ý kiến gì và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2.3] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công T thừa nhận từ khi vay tiền đến nay ông Trần Ngọc Đình S đã trả cho ông T được số tiền 4.000.000 đồng, ông S vẫn còn nợ ông T số tiền 96.000.000 đồng. Đến nay, mặc dù ông T đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu S trả lại số tiền 96.000.000 đồng nhưng ông Trần Ngọc Đình S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông Nguyễn Công T căn cứ quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự quy định có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay là 96.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 39, 91, 96, 147, Điều 227, Điều 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, 463; 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T với bị đơn ông Trần Ngọc Đình S về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần Ngọc Đình S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Công T số tiền vay 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc Đình S phải chịu 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Công T không phải chịu, hoàn trả cho ông Nguyễn Công T số tiền tạm ứng án phí 2.400.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004757 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (05);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên